

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và bà Hà Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vương Văn T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn N bà Sầm Thị T1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2024; tạm giam từ ngày 20/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LCó mặt.

2. Phùng Ông S (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T2(Đã chết) và bà Triệu Thị N1; có vợ là chị Bàn Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2024; tạm giam từ ngày 20/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LCó mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Lương Thị C giúp viên pháp lý của Trung tâm T3tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Dương Văn N2, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 14/10/2024, Tổ công tác Công an huyện V với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh L tuần tra kiểm soát tại đường Q thuộc thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai thì phát hiện và bắt quả tang Phùng Ông Sú đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, S giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận đó là ma túy của S1 trữ để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của S2 phát hiện, thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội. Về nguồn gốc ma túy, S3 là mua của Vương Văn T3 năm 1992 nhà ở thôn A, xã M, huyện V 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Tở thôn A, xã M, huyện V khám xét Thân tự giác giao nộp 400.000 đồng và 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tkhai nhận số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho S4 có, 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục là ma túy của T4 trữ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Về nguồn gốc ma túy thu giữ, T5 mua của một người đàn ông không quen biết ở thôn A khoảng 15 giờ ngày 12/10/2024 được gói bằng nilon màu xanh với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy về Thân chia tách thành 02 gói, đã bán cho S01 gói thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số 454/KL-GĐMT ngày 17/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 0,235 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phùng Ông Sú và 0,786 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vương Văn T6 loại chất ma túy, H

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS-VB ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Phùng Ô S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Ông S5 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Vương Văn T7 tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Ô S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vương Văn T8 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,926 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Phùng Ô S và Vương Văn T9 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm; 01 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong. Tịch thu sung công quỹ sách nhà nước số tiền

400.000 đồng thu giữ của Vương Văn T là tiền do phạm tội mà có. Đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng về tội danh truy tố đối với các bị cáo và điều luật áp dụng, tuy nhiên do các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Vương Văn T10 ông bà nội đều tham gia dân công hỏa tuyến; ông bà ngoại được nhà nước tặng H1Huy chương kháng chiến.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T mức án 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và xem xét tình tiết bị cáo S khi bị bắt quả tang đã khai ra người phạm tội là Vương Văn T11 cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Phùng ÔSú mức án 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận, ngày 14/10/2024 tại thôn A, xã M, huyện V, Vương Văn T đã bán cho PÔng S 01 gói Heroine có khối lượng là 0,235 gam với giá 400.000 đồng; mua được ma túy của TS đã tàng trữ để bản thân sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Vương Văn T12 nhận, bị cáo còn tàng trữ 0,786 gam Heroine để bản thân sử dụng và bán kiếm lời thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ vào ngày 14/10/2024.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Vương Văn T có hành vi mua bán trái phép 0,235 gam Heroine cho Phùng Ông Sú và tàng trữ 0,786 gam Heroine để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là 1,021 gam Heroine, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Ông S6 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,235 gam Heroine mua của Vương Văn T để sử dụng cho bản

thân, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử mức án đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vương Văn T ngày 12/10/2024, quá trình điều tra, xác minh không làm rõ được nhân thân nên không có căn cứ đề cập xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vương Văn T10 cha đẻ là ông Vương Văn N3 gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ trợ cấp một lần; có ông bà nội là ông Vương V S1 và bà Hoàng Thị H tham gia dân công hỏa tuyến; có ông bà ngoại là ông Sầm Đ M1 và bà Hoàng Thị C1 tặng H1 Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Gồm 0,235 gam Heroine thu giữ của Phùng Ông Sú, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,037 gam và 0,786 gam Heroine thu giữ của Vương Văn T13 quan giám định đã trích mẫu 0,058 gam. Đối với Heroine cơ quan giám định đã trích mẫu giám định Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau trích mẫu giám định là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành gồm 0,198 gam Heroine thu giữ của Phùng Ông Sú cùng 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; 0,728 gam Heroine thu giữ của Vương Văn T9 01 mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong cần tuyên tịch thu để tiêu hủy. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vương Văn T6 tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ

Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Vương Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2024.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phùng Ô S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phùng Ô1 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2024.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,198 gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Phùng Ông Sú và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong; 0,728 gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vương Văn T14 bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vương Văn T hiện đang được lưu giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện V mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V tài khoản số 3949.0.1052745.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vương Văn T14 bị cáo Phùng Ông S.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Hải

Hồ Trọng Trung

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng L1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND V;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

